ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH HOÀNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 54 /QĐ-UBND	*Vĩnh Hoàng, ngày 19 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách xã Vĩnh Hoàng năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH HOÀNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ các Quyết định số: 3116/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, thu, chi ngân sách địa phương năm 2026; 3118/QĐ-UBND ngày 15/12/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc giao chi tiết dự toán ngân sách năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các xã, phường, đặc khu;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND xã Vĩnh Hoàng về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Theo đề nghị của trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 26 /TTr-KT ngày 15/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của xã Vĩnh Hoàng *(theo các biểu kèm theo Quyết định này).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Các trưởng thôn trên địa bàn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phan Ngọc Khoa

UBND XÃ VĨNH HOÀNG

Biểu số 108/CK TC- NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 54 /QĐ-UBND ngày 9 tháng 1 năm 2026 của UBND xã Vĩnh Hoàng)

Đơn vị: Triệu đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	**162.184,18**	**TỔNG SỐ CHI**	**162.184,18**
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	3.825,00	I. Chi đầu tư phát triển	15.262,25
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	13.919,18	II. Chi thường xuyên	106.744,00
III. Thu bổ sung	144.440,00	III. Dự phòng	2.489,93
- Bổ sung cân đối	106.752,00	IV. Chi bổ sung có mục tiêu	37.688,00
- Bổ sung có mục tiêu	37.688,00	V. Chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách tỉnh	
IV. Thu chuyển nguồn		VI. Chi từ nguồn chuyển nhiệm vụ	

UBND XÃ VĨNH HOÀNG

Biểu số 109/CK TC- NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 54 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 1 năm 2026 của UBND xã Vĩnh Hoàng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	TỔNG THU	**170.619,97**	**162.184,18**
I	**Các khoản thu xã hưởng 100%**	**3.825,00**	**3.825,00**
1	Phí, lệ phí	160,00	160,00
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	350,00	350,00
3	Thu khác ngân sách	135,00	135,00
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	15,00	15,00
5	Lệ phí trước bạ	3.165,00	3.165,00
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**22.354,97**	**13.919,18**
1	Thu tiền sử dụng đất	21.076,97	12.646,18
2	Thu tiền thuê đất	35,00	30,00
3	Thuế CTN và DV ngoài quốc doanh	693,00	693,00
4	Thuế thu nhập cá nhân	550,00	550,00
III	**Thu chuyển nguồn**		
IV	**Thu kết dư năm trước chuyển sang**		
V	**Thu bổ sung**	**144.440,00**	**144.440,00**
	- Bổ sung cân đối	106.752,00	106.752,00
	- Bổ sung có mục tiêu	37.688,00	37.688,00

UBND XÃ VĨNH HOÀNG

Biểu số 110/CK TC- NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 54 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 1 năm 2026 của UBND xã Vĩnh Hoàng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	4	5	6
	TỔNG CHI	**162.184,18**	**15.573,73**	**146.610,45**
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	64.946,00	1.280,00	63.666,00
2	Chi khoa học và công nghệ	880,00	530,00	350,00
3	Chi quốc phòng	617,45	150,00	467,45
3	Chi an ninh	507,45	150,00	357,45
4	Chi y tế	5.439,09	600,00	4.839,09
5	Chi văn hóa thông tin	1.087,55	900,00	187,55
6	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	106,41		106,41
7	Chi thể dục thể thao	105,43		105,43
8	Chi bảo vệ môi trường	696,53		696,53
9	Chi các hoạt động kinh tế	16.955,30	11.450,00	5.505,30
10	Chi quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	21.379,07		21.379,07
11	Chi bảo đảm xã hội	8.385,35		8.385,35
12	Chi thường xuyên khác	698,37		698,37
13	Tiết kiệm 5%	202,25	202,25	
14	Dự phòng ngân sách	2.489,93	311,48	2.178,45
15	Chi từ nguồn bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ	37.688,00	-	37.688,00

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĨNH HOÀNG

Biểu số 111/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 54 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 1 năm 2026 của UBND xã)

Đơn vị: Tr. đồng

TT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Dự toán năm 2026			
							Chia theo nguồn vốn	
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân	Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
	TỔNG SỐ		**15.262,25**		**15.262,25**		**2.845,00**	
A	**TIẾT KIỆM 5%**		**202,25**		**202,25**		**142,25**	
B	**DỰ ÁN XÂY MỚI**		**15.060,00**		**15.060,00**		**2.702,75**	
I	**LĨNH VỰC KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ (>3,5%)**		**530**		**530**		**257,75**	
1	Nền tảng số quản lý đầu tư xây dựng quy mô nhỏ trên địa bàn xã Vĩnh Hoàng	2026	530		530		257,75	
II	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC (>5%)**		**1.280,00**		**1.280,00**		**600**	
2	Trường Mầm non Vĩnh Thái, xã Vĩnh Hoàng (cụm Đông Luật): HM. Nhà đa năng	2026	600		600		250	
3	Trường TH Vĩnh Thái, xã Vĩnh Hoàng (cụm Đông Luật): HM. Thay mái 2 dãy phòng học, nền nhà bị sụt lún, sửa chữa nhà xe.	2026	580		580		250	
4	Trường TH Trung Nam, xã Vĩnh Hoàng: HM. Nhà để xe	2026	100		100		100	
III	**LĨNH VỰC Y TẾ**		**600**		**600**		**300**	
5	Cải tạo, sửa chữa Trạm y tế Vĩnh Hoà, xã Vĩnh Hoàng	2026	600		600		300	
IV	**LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH**		**300**		**300**			
6	Công an xã Vĩnh Hoàng: HM. Nhà xe và bếp ăn tập thể cho cán bộ chiến sĩ	2026	150		150			
7	BCH Quân sự xã Vĩnh Hoàng: HM. Sửa chữa trụ sở làm việc Ban chỉ huy Quân sự xã	2026	150		150			
V	**LĨNH VỰC GIAO THÔNG**		**9.450,00**		**9.450,00**		**1.345,00**	
8	Đường bê tông thôn Hiền Dũng xã Vĩnh Hoàng năm 2026	2026	450		450			
9	Đường bê tông thôn Thái Lai xã Vĩnh Hoàng năm 2026	2026	450		450		200	
10	Đường bê tông thôn Hoà Bình xã Vĩnh Hoàng năm 2026	2026	450		450			
11	Đường bê tông thôn Tân Thuận xã Vĩnh Hoàng năm 2026	2026	450		450			
12	Đường bê tông thôn Trường Kỳ xã Vĩnh Hoàng năm 2026	2026	450		450			
13	Đường bê tông thôn Thử Luật xã Vĩnh Hoàng năm 2026	2026	450		450			
14	Đường bê tông thôn Tân Hoà xã Vĩnh Hoàng năm 2026	2026	450		450			
15	Đường bê tông thôn Mạch Nước xã Vĩnh Hoàng năm 2026	2026	450		450		100	
16	Đường bê tông thôn Đông Luật xã Vĩnh Hoàng năm 2026	2026	450		450			
17	Đường bê tông thôn Mỹ Hội xã Vĩnh Hoàng năm 2026	2026	450		450			
18	Đường bê tông thôn Huỳnh Công Đông xã Vĩnh Hoàng năm 2026	2026	450		450		200	
19	Đường bê tông thôn Thuỷ Trung xã Vĩnh Hoàng năm 2026	2026	450		450		200	
20	Đường bê tông thôn Nam Hùng xã Vĩnh Hoàng năm 2026	2026	450		450			
21	Đường bê tông thôn Nam Phú xã Vĩnh Hoàng năm 2026	2026	450		450			
22	Đường bê tông thôn Linh Đơn xã Vĩnh Hoàng năm 2026	2026	450		450		100	
23	Đường bê tông thôn Đơn Duệ xã Vĩnh Hoàng năm 2026	2026	450		450			
24	Đường bê tông thôn Tây 3 xã Vĩnh Hoàng năm 2026	2026	450		450		145	
25	Đường bê tông thôn Huỳnh Công Tây xã Vĩnh Hoàng năm 2026	2026	450		450			
26	Đường bê tông thôn Thuỷ Tú xã Vĩnh Hoàng năm 2026	2026	450		450		200	
27	Đường bê tông thôn Tứ Chính xã Vĩnh Hoàng năm 2026	2026	450		450			
28	Đường bê tông thôn Phường Duyệt xã Vĩnh Hoàng năm 2026	2026	450		450		200	
VI	**LĨNH VỰC VĂN HOÁ**		**900**		**900**		**200**	
29	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm HTCĐ thôn Nam Cường xã Vĩnh Hoàng	2026	450		450			
30	Sửa chữa TT HTCĐ thôn Tân Mạch xã Vĩnh Hoàng	2026	450		450		200	
VII	**LĨNH VỰC NÔNG THÔN MỚI**		**2.000,00**		**2.000,00**			
31	Xây dựng các công trình cho thôn đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu năm 2026 (400 Tr.đồng/công trình/thôn đạt chuẩn x 5 thôn)	2026	2.000,00		2.000,00			